TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN C** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bán án số: 13/2018/HSST
Ngày: 11-01-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Mến.
Các Hội thẩm nhân dân:
1/ Ông Nguyễn Hữu Phước;
2/ Ông Phan Trường Khoa.
Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Thoản là Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện C.
Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Liệt – Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 11 tháng 01 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, tọa lạc tại khóm 4, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh. Tiến hành xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 14/2017/HSST ngày 19 tháng 12 năm 2017 đối với:

Bị cáo: **Từ Công P**, sinh năm 1995.
Nơi ĐKHKTT và nơi cư trú: Ấp P, xã B, huyện C, tỉnh Trà Vinh.
Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 11/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Từ Công B, sinh năm 1975 (đã chết) và bà Lê Thị G, sinh năm 1975 (đã chết); Anh chị em ruột: không.
Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị bắt tạm giữ vào ngày 02/12/2017 đến ngày 05/12/2017 tạm giam cho đến nay. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

***Người bị hại*:** Bà Võ Thị Kiều H, sinh năm 1971 (có mặt)
Nơi cư trú: ấp R, xã Đ, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

***Người làm chứng*:** Ông Kim Oanh Th, sinh năm 1981 (có mặt)
Nơi cư trú: ấp N, xã B, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Đại diện gia đình bị cáo: Bà Nguyễn Thị A, sinh năm 1946 (có mặt)
Nơi cư trú: ấp P, xã B, huyện C, tỉnh Trà Vinh

Vật chứng đưa ra xét xử:
- 01 (Một) Xe mô tô biển kiểm soát 84L1 – 364.97, nhãn hiệu HONDA, số loại xe WAVE, màu sơn trắng đen bạc, số khung 1252FY334310, số máy HC12E7334372;
- 01 (Một) Giấy đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 84L1 – 364.97 số 013151 do từ Công Phong đứng tên;
- 01 (Một) Máy điện thoại di động nhãn hiệu Nokia loại bàn phím, màu đen;

- 01 (Một) Áo khoác thun màu trắng đen, trên áo có in dòng chữ "IeCoq Sport if" màu đỏ;

- 01 (Một) Nón bảo hiểm bằng nhựa màu xám, trên mũ có in chữ "VIA";

- 01 (Một) Nón vải màu đen, trên nón có thiêu chữ "FILA";

- 01 (Một) Giấy chứng minh nhân dân số 334836497 tên Từ Công P.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 10 giờ 30 phút ngày 02 tháng 12 năm 2017, Từ Công P điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 84L1 – 364.97 đi trên Quốc lộ 60 hướng từ nhà thuộc ấp P, xã B, huyện C đến cầu CC, mục đích là tìm người đi đường có đeo dây chuyền vàng trên cổ để giật bán lấy tiền tiêu xài, trên đường đi không thấy ai đeo dây chuyền vàng nên P vào quán cà phê uống nước. Đến khoảng 11 giờ 30 phút cùng ngày, P tiếp tục điều khiển xe đi trên Hương lộ 1 về hướng phà CC rồi theo Quốc lộ 60 đi từ phà CC về xã N, đến hương lộ 4 cho xe rẽ về xã Đ. Đến khoảng 12 giờ cùng ngày, P điều khiển xe đến gần cầu R2 thuộc ấp R, xã Đ, huyện C thì phát hiện bà Võ Thị Kiều H đi bộ cặp lề phải cùng chiều, trên cổ có đeo sợi dây chuyền vàng. Lúc này, thấy xung quanh vắng người nên điều khiển xe từ từ áp sát bà H. Khi xe P chạy ngang vị trí ở giữa cầu thì P dừng xe lại, nhưng vẫn để máy xe chạy, ngồi trên xe rồi nhanh chóng dùng tay phải giật mạnh làm đứt và lấy 01 sợi dây chuyền vàng của bà H, còn mặt dây chuyền thì rơi lại tại hiện trường. Sau đó, P tăng ga xe và bỏ chạy.

Sau khi sự việc xảy ra, bà H truy hô và điện thoại trình báo Công an huyện C. Công an huyện C phân công lực lượng chốt chặn trên các tuyến đường lộ. Đến khoảng 12 giờ 15 phút cùng ngày, tại ấp P, xã B, Công an huyện C phát hiện P đang điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 84L1 – 364.97 trên Quốc lộ 60 hướng ra Quốc lộ 53 nên tiến hành truy đuổi đến ấp N, xã B thì bắt được P và thu giữ tang vật.

Tại bản kết luận định giá số 06/KL.ĐGTS ngày 05/12/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện C kết luận: 01 sợi dây chuyền bằng vàng 18K, trọng lượng 1,765 chỉ; 01 mặt dây chuyền hình phật bằng cẩm thạch, ốp vàng 18K, trọng lượng 0,46 chỉ. Tổng giá trị tài sản là 5.906.000 đồng.

Trong quá trình điều tra, cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện C đã giao trả sợi dây chuyền và mặt dây chuyền cho bà Võ Thị Kiều H.

Tại bản cáo trạng số: 01/VKS-HS, ngày 19 tháng 12 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C truy tố bị cáo Từ Công P về tội "*Cướp giật tài sản*" theo điểm d khoản 2 Điều 136 của Bộ luật hình sự năm 1999 đã được sửa đổi bổ sung năm 2009.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Từ Công P hoàn toàn thống nhất với nội dung bản cáo trạng của cơ quan Viện kiểm sát nhân dân huyện C và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo như sau: Vào khoảng 12 giờ 00 phút, ngày 02/12/2017, tại cầu R2 thuộc ấp R, xã Đ, huyện C, tỉnh Trà Vinh, bị cáo dùng xe mô tô có phân khối 97 cm^3 thực hiện hành vi cướp giật tài sản của người bị hại tên Võ Thị Kiều H 01 sợi dây chuyền có mặt bằng vàng 18Kra, có giá trị bằng tiền là 5.906.000đ.

Quan điểm của Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C: Sau khi phân tích các chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Vị đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm d khoản 2 Điều 136; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 và Điều 33 của Bộ luật hình sự năm 1999 đã được sửa đổi bổ sung năm 2009. Xử phạt bị cáo Từ Công P từ 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng đến 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù về tội cướp giật tài sản. Thời hạn tù được tính từ ngày bắt tạm giữ bị cáo là ngày 02/12/2017. Về trách nhiệm dân sự người bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu nên không đặt ra xem xét. Ngoài ra, Vị còn đề nghị xử lý vật chứng và buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Qua quan điểm của Vị đại diện Viện kiểm sát, bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa không có ý kiến tranh luận. Bị cáo Từ Công P nói lời sau cùng, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các tài liệu, chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo, người bị hại và những người tham gia tố tụng khác, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Tại phiên tòa Vị đại diện Viện kiểm sát và những người tham gia tố tụng không bổ sung tài liệu, đồ vật và không đề nghị triệu tập thêm người tham gia tố tụng. Xác định tư cách người tham gia tố tụng theo quyết định đưa vụ án ra xét xử là đúng quy định của luật Tố tụng hình sự và giới hạn xét xử của Tòa án theo Điều 196 Bộ luật tố tụng hình sự.

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện C, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, đồng thời thống nhất với biên bản khám nghiệm hiện trường, bản kết luận điều tra của Công an huyện C. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[1]. Lời nhận tội của bị cáo Từ Công P tại phiên tòa hôm nay là phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, biên bản khám nghiệm hiện trường; biên bản về việc bắt người phạm tội quả tang, kết luận định giá và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án do Cơ quan điều tra Công an huyện C thu thập có được.

Do vậy, Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện C quyết định truy tố bị cáo Từ Công P về tội "Cướp giật tài sản" theo điểm d khoản 2 Điều 136 Bộ luật hình sự năm 1999 đã được sửa đổi bổ sung năm 2009 là phù hợp với quy định của pháp luật, không oan, không sai.

[2]. Xét hành vi phạm tội của bị cáo Từ Công P là nguy hiểm cho xã hội. Bởi vì, tài sản của công dân bao gồm tư liệu sản xuất, tư liệu tiêu dùng, phương tiện đi lại, cây trồng, vật nuôi, tiền bạc, tư trang, … là do quá trình lao động một nắng hai sương mới có được. Bị cáo Từ Công P là người có sức khỏe lao động tạo

ra nguồn thu nhập, phục vụ nhu cầu cuộc sống bản thân và gia đình, nhưng bị cáo không lo chí thú làm ăn, tìm cho mình một nghề nghiệp ổn định. Do lười lao động, bị cáo đã có ý định cướp giật tài sản của người khác từ trước và tìm mọi cách tiếp cận với chủ sở hữu tài sản, nhanh chóng thực hiện hành vi cướp giật và tẩu thoát nhằm chiếm đoạt tài sản. Cụ thể là vào khoảng 12 giờ 00 phút, ngày 02/12/2017, tại cầu R2 thuộc ấp R, xã Đ, huyện C, tỉnh Trà Vinh, bị cáo đã dùng xe mô tô có phân khối 97 cm^3 thực hiện hành vi cướp giật tài sản của người bị hại tên Võ Thị Kiều H 01 sợi dây chuyền có mặt bằng vàng 18Kra, có giá trị bằng tiền là 5.906.000đ.

[3]. Tính chất của vụ án là rất nghiêm trọng, tài sản đã được thu hồi và trả lại cho người bị hại nhưng hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Mọi hành vi xâm hại sẽ bị nghiêm trị. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, tội phạm đã hoàn thành, hậu quả đã xảy ra. Bị cáo hoàn toàn nhận thức được hành vi cướp giật tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng xuất phát từ sự tham lam, lười lao động, muốn có tiền tiêu xài mà không phải bỏ ra công sức lao động, đã dẫn các bị cáo phạm tội. Hành vi của bị cáo là quá liều lĩnh, táo bạo, ban ngày dùng xe mô tô đi tìm người có tài sản, công khai cướp giật chiếm đoạt tài sản ngay khi đang chạy xe trên đường. Hành vi này có thể dẫn đến nguy hiểm cho tính mạng và sức khỏe của người bị hại và những người khác đang tham gia giao thông, thể hiện bị cáo có quyết tâm cao khi phạm tội, ý thức rất xem thường pháp luật. Theo thông tư liên tịch số 02/2001/TTLT-TANDTA-VKSNDTC-BCA-BTP, ngày 25 tháng 12 năm 2001 của Tòa án nhân dân Tối cao, Viện kiểm sát nhân dân Tối cao, Bộ Công an và Bộ Tư pháp, việc bị cáo sử dụng xe mô tô thực hiện hành vi cướp giật tài sản, là tình tiết định khung của tội danh là dùng thủ đoạn nguy hiểm, theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 136 BLHS. Hành vi của các bị cáo đã làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự ở địa phương mà còn gây hoang mang trong đời sống của quần chúng Nhân dân.

[4]. Tình hình cướp giật và trộm cắp tài sản trên địa bàn huyện C thời gian gần đây xảy ra nhiều, gây bức xúc trong quần chúng Nhân dân. Để góp phần ổn định tình hình trật tự tại địa phương và đấu tranh ngăn ngừa tội phạm. Hội đồng xét xử cần phải xử lý bị cáo một mức án tương xứng với hành vi của bị cáo và tính chất của vụ án, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt đối với bị cáo, Hội đồng xét xử cũng cần xem xét: Sau khi phạm tội bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tài sản phạm tội đã được thu hồi và giao trả lại cho người bị hại; bị cáo có ông nội là ông Từ Công Ng được tặng Huân chương kháng chiến hạng nhất, có bà nội là bà Nguyễn Thị A được tặng Huân chương kháng chiến hạng nhất, hiện đang là thương binh và đã ngoài tuổi lao động; cha mẹ bị cáo đã chết, bị cáo hiện đang sống chung với bà nội và là lao động chính trong gia đình, hoàn cảnh gia đình có phần đơn chiếc, khó khăn. Đây là những căn cứ để áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 đã được sửa đổi bổ sung năm 2009 đối với bị cáo.

- *Về trách nhiệm bồi thường dân sự*: Người bị hại đã nhận lại tài sản bị cướp giật không đặt ra yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- *Về vật chứng*: Trong quá trình điều tra cơ quan điều tra thu giữ: 01 (Một) Xe mô tô biển kiểm soát 84L1 – 364.97, nhãn hiệu HONDA, số loại xe WAVE, màu sơn trắng đen bạc, số khung 1252FY334310, số máy HC12E7334372 và 01 (Một) Giấy đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 84L1 – 364.97 số 013151 mang tên Từ Công P, là phương tiện thực hiện hành vi phạm tội, tuyên tịch thu sung vào công quỹ nhà nước.

Đối với các vật chứng gồm: 01 (Một) Máy điện thoại di động nhãn hiệu Nokia loại bàn phím, màu đen; 01 (Một) Áo khoác thun màu trắng đen, trên áo có in dòng chữ "IeCoq Sport if" màu đỏ; (Một) Nón bảo hiểm bằng nhựa màu xám, trên mũ có in chữ "VIA"; 01 (Một) Nón vải màu đen, trên nón có thiêu chữ "FILA" và 01 (Một) Giấy chứng minh nhân dân số 334836497 tên Từ Công P, đây là những giất tờ, tài sản cá nhân của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội, giao trả cho bị cáo.

- *Về án phí*: Bị cáo Từ Công P phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Từ Công P phạm tội "*Cướp giật tài sản*".

- Áp dụng: Điểm d khoản 2 Điều 136, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 và Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999 đã được sửa đổi bổ sung năm 2009.

- Xử phạt bị cáo Từ Công P 04 (bốn) năm tù. Thời hạn phạt tù được tính từ ngày bắt tạm giữ bị cáo là ngày 02/12/2017.

***- Về trách nhiệm bồi thường dân sự*:** Người bị hại đã được bồi thường, không đặt ra yêu cầu Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

- Về vật chứng: Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự và Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự.

+ Tuyên tịch thu sung vào công quỹ nhà nước: 01 (Một) Xe mô tô biển kiểm soát 84L1 – 364.97, nhãn hiệu HONDA, số loại xe WAVE, màu sơn trắng đen bạc, số khung 1252FY334310, số máy HC12E7334372 và 01 (Một) Giấy đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 84L1 – 364.97 số 013151 mang tên Từ Công P.

+ Giao trả bị cáo Từ Công P gồm: 01 (Một) Máy điện thoại di động nhãn hiệu Nokia loại bàn phím, màu đen; 01 (Một) Áo khoác thun màu trắng đen, trên áo có in dòng chữ "IeCoq Sport if" màu đỏ; (Một) Nón bảo hiểm bằng nhựa màu xám, trên mũ có in chữ "VIA"; 01 (Một) Nón vải màu đen, trên nón có thiêu chữ "FILA" và 01 (Một) Giấy chứng minh nhân dân số 334836497 tên Từ Công P.

***- Về án phí*:** Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

Buộc bị cáo Từ Công P nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho bị cáo và bị hại, có mặt tại phiên tòa biết, có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tròn kể từ ngày án sơ thẩm tuyên.

(Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự

có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự)./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện, tỉnh;
- CCTHADS huyện Càng Long;
- Công an huyện Càng Long;
- Bị cáo;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Mến

Hội thẩm nhân dân		Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
Võ Văn Sáu	**Phạm Văn Chận**	**Nguyễn Văn Mến**